

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2025/DS-ST

Ngày 13-02-2025

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay
tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hoàng Hoa.

2. Ông Châu Văn Bình.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Nguyễn Ái Quyên - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông Võ Hồng Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 631/2024/TLST- DS, ngày 29 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Mai Thị P**, sinh năm 1958;

Địa chỉ: Ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Lê Thị Hồng T, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Số B, tổ H, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Cẩm T1**, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Có mặt bà P và chị T1)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 07/11/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Mai Thị P trình bày:

Ngày 30/10/2018 âm lịch (06/12/2018 dương lịch), bà có cho chị Nguyễn Thị Cẩm T1 vay của chị số tiền là 100.000.000 đồng để đóng tiền hụi, không có lãi suất,

thỏa thuận mỗi tháng trả dần 5.000.000 đồng bắt đầu từ ngày 30/10/2018 âm lịch nhưng đến nay chị T1 chưa trả cho bà được số tiền nào.

Bà yêu cầu chị T1 trả cho chị số tiền vay còn nợ là 100.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

* Tại bản khai ngày 03/01/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là chị Nguyễn Thị Cẩm T1 trình bày: Ngày 30/10/2018 âm lịch bà P và chị có chốt lại số tiền hui mà chị còn nợ bà P là 100.000.000 đồng, trong số tiền này đã có tiền lãi hui, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên từ 30/10/2018 âm lịch đến nay chị không trả dần 5.000.000 đồng mỗi tháng như đã thỏa thuận cho bà P được. Nay chị đồng ý trả cho bà P số tiền 100.000.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ.

* Tại phiên tòa:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Mai Thị P là chị Lê Thị Hồng T trình bày: Số tiền 100.000.000 đồng là số tiền bà P cho chị T1 vay, chị T1 nói dùng số tiền này để đóng tiền hui chứ đây không phải là tiền hui. Bà P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không đồng ý cho chị T1 trả dần do chị T1 đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trước đây.

- Bị đơn là chị T1 trình bày: Chị có mượn bà P 100.000.000 đồng để đóng tiền hui, chị có viết biên nhận ngày 30/10/2018 âm lịch, hai bên có thỏa thuận không có lãi suất, thỏa thuận mỗi tháng trả dần 5.000.000 đồng bắt đầu từ ngày 30/10/2018 âm lịch nhưng chị không thực hiện được như thỏa thuận. Chị có trả tiền cho bà P nhưng không đủ 5.000.000 đồng nên bà P không nhận. Nay do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, con còn nhỏ và thất nghiệp nên chị xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử và đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử chuẩn bị nghị án đều đúng theo trình tự do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P, buộc chị T1 có nghĩa vụ trả cho bà P số tiền 100.000.000 đồng; Không chấp nhận yêu cầu trả dần của chị T1; Chị T1 phải chịu toàn bộ án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày và phát biểu tranh luận của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn nợ nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại các Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] *Về yêu cầu của nguyên đơn*:

Bà P yêu cầu chị T1 trả số tiền vay còn nợ là 100.000.000 đồng, chị T1 đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] *Về thời hạn trả nợ*: Chị T1 yêu cầu được trả dần cho bà P mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ. Xét thấy, chị T1 nợ số tiền này của bà P đã lâu, gây thiệt thòi quyền lợi của bà P. Hơn nữa, yêu cầu trả dần này không được bà P đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận việc chị T1 yêu cầu trả dần.

[4] *Về án phí*: Chị T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự có giá ngạch theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 282, 463 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị P.

Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Chị Nguyễn Thị Cẩm T1 có trách nhiệm trả cho bà Mai Thị P số tiền vay còn nợ là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm T1 chịu 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự có giá ngạch.

3. Về quyền kháng cáo: Bà P và chị T1 có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND h. Chợ Gạo;
- Chi cục THADS h. Chợ Gạo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Huyền Ni